

Bản án số: 10/2025/HS-ST  
Ngày: 24/7/2025.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Hiệp.

2. Bà Lương Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị N - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phong L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/11/1985; Tại: tỉnh Giang T; Nơi đăng ký thường trú: ấp Thuận T, xã Bình T, huyện Gò Tây C, tỉnh Giang T; Địa chỉ mới: ấp Thuận T, xã Long B, tỉnh Đồng T; Nơi ở: Không xác định được; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn O, sinh năm: 1954 (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1955; Vợ, con: Không có; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 3.

**Tiền án:**

- Ngày 19/02/2009, bị Toà án nhân dân PT xử phạt 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 284/2009/HSPT. Ngày 26/01/2010, đã chấp hành xong hình phạt tù theo giấy chứng nhận số 313/GCN của Trại giam TĐ; Bị cáo chưa thi hành đối với phần án phí và nghĩa vụ bồi thường.

- Ngày 06/9/2023, bị Toà án nhân dân huyện Gò Tây C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 22/2023/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2024 (Giấy chứng nhận số 58/GCN của Trại

giam MP). Ngày 28/8/2024, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Tây C, tỉnh Giang T.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/7/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Giang T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 2470/QĐ-UBND. Ngày 12/6/2007 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục theo giấy chứng nhận số 238/GCN của Cơ sở giáo dục Bến G.

- Ngày 02/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 323/QĐ-TA. Ngày 15/11/2019 chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo giấy chứng nhận số 877/GCN-CSPV của Cơ sở cai nghiện PV.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Ngô T, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 1017 Đường Phan Văn K, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 1017 Đường Phan Văn K, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 368 Đường Phạm Văn C, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 368 Đường Phạm Văn C, Phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Quốc P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 13/2 Đường Văn T, Phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: Số 13/2 Đường Văn T, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 2 giờ 00 phút ngày 15/02/2025, Trần Phong L đi bộ một mình từ hoa viên kênh Hàng B, lòng vòng nhiều tuyến đường tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài, khi đến trước nhà số 13/2 Văn T, Phường T, Quận S

thì L thấy chiếc xe gắn máy hiệu Honda Astrea, biển số 52K3 – 4770 của ông Ngô T đậu trước cửa nhà, không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L tiến lại gần rồi lén lút đẩy xe ra khỏi khu vực nhà ông T, sau đó tháo biển số xe và cởi bộ quần áo đang mặc bỏ vào thùng rác rồi thay bộ quần áo khác đã mang theo sẵn để tránh bị phát hiện. L dắt xe đi bộ đến đề tại khu vực Hoa viên kênh Hàng B thuộc Phường C, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/02/2025, L đẩy xe đến tiệm sửa xe Sài G tại địa chỉ: Số 368 Đường Phạm Văn C, Phường M, Quận S (do do anh Nguyễn Thanh G làm chủ) để sửa. Đến ngày 18/02/2025, anh Ngô Quốc P (con trai ông T) phát hiện bị mất xe nên đến Công an Phường T, Quận S trình báo;

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận S đã phát hiện và khởi tố bị can đối với Trần Phong L, đồng thời thu giữ chiếc xe do bị cáo chiếm đoạt tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Thanh G. Tại Cơ quan điều tra, Trần Phong L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận S xác định: 01 xe gắn máy hiệu Honda Astrea, dung tích: 97 cm<sup>3</sup>, màu nho, số khung: NC183-47055, số máy: NCE-1145700, biển số 52K3 – 4770 có giá: 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bị cáo khai: Vào tối ngày 16/02/2025, bị cáo được một nam thanh niên không quen biết cho sử dụng chung ma túy tại Hoa viên kênh Hàng B, vị trí đối diện số 270 Đường Phan Văn K, Phường C, Quận S. Nhưng trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng cho bị cáo sử dụng chung ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

\* Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Astrea, dung tích: 97 cm<sup>3</sup>, màu nho, số khung: NC183-47055, số máy: NCE-1145700, biển số 52K3 – 4770, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô T (BL 138);

+ 01 USB màu đen, chứa 03 đoạn clip ghi nhận hình ảnh L lấy trộm chiếc xe (L hồ sơ vụ án).

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Ngô T đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Thanh G không yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKS-QS ngày 16 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận S (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Phong L về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Trần Phong L khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm xe gắn máy hiệu Honda Astrea, biển số 52K3 – 4770 của ông Ngô T vào lúc khoảng 2 giờ 00 phút ngày 15/02/2025 tại nhà số 13/2 Văn T, Phường T, Quận S, hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Phong L như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Phong L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

\* Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Astrea, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý;

+ 01 USB màu đen, chứa 03 đoạn clip ghi nhận hình ảnh L lấy trộm chiếc xe (L hồ sơ vụ án).

\* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Phong L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Phong L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; Hình ảnh trích xuất từ camera về hành vi của bị cáo tại hiện trường vụ án; lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khoảng 02 giờ ngày 15/02/2025, bị cáo Trần Phong L đã lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Astrea, dung tích: 97 cm<sup>3</sup>, màu nho, số khung: NC183-47055, số máy: NCE-1145700, biển số 52K3 – 4770 của ông Ngô T, tại trước nhà số 13/2 Văn T, Phường T, Quận S; Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp trị giá 650.000 đồng. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Gò Tây C xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 06/9/2023, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Phong L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/7/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Giang T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 2470/QĐ-UBND. Ngày 12/6/2007 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục theo giấy chứng nhận số 238/GCN của Cơ sở giáo dục Bến G; Ngày 02/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện huyện Bình C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 323/QĐ-TA. Ngày 15/11/2019 chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo giấy chứng nhận số 877/GCN-CSPV của Cơ sở cai nghiện PV.

Bị cáo Trần Phong L là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, tham lam tài sản của người khác; Bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có (Tại Bản án số 22/2023/HS-ST ngày 06/9/2023 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, nhưng bản án trên được áp dụng là dấu hiệu định tội nên không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự).

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trần Phong L còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Ngoài ra, bị cáo khai đã cùng một người không quen biết cùng sử dụng ma túy tại Hoa viên Hàng B, nhưng không xác định được lai lịch của người này nên khi Cơ quan điều tra xác định được lai lịch của người này sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Astrea, dung tích: 97 cm<sup>3</sup>, màu nho, số khung: NC183-47055, số máy: NCE-1145700, biển số 52K3 – 4770, Cơ quan điều tra đã

trả lại chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô T (BL 138) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

+ 01 USB màu đen, chứa 03 đoạn clip ghi nhận hình ảnh L lấy trộm chiếc xe được L vào hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Ngô T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh G không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Trần Phong L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Phong L 01 (một) năm tù về tội « Trộm cắp tài sản ». Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 USB màu đen, chứa 03 đoạn clip ghi nhận hình ảnh L lấy trộm chiếc xe là chứng cứ L hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Ngô T đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Thanh G là người sửa xe cho bị cáo, nhưng không yêu cầu bồi thường.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Phong L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Phong L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Ngô T và anh Nguyễn Thanh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực B;
- TAND PT;
- Công an PT;
- Trại tạm giam CH –  
Phân trại tạm giam KV Quận S;
- Thi hành án dân sự PT;
- Phòng THADS PT;
- Sở Tư pháp PT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị T**